

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

Số: 46 /2018/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 79/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 2557/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2009 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định về quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nông công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nông công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 2557/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục KTAT và MTCN, Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: Các PCVP, các CV;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) và tiền chất thuốc nổ (TCTN) sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh, bảo quản, sử dụng, vận chuyển và tiêu hủy VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN; các cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất VLNCN

1. Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của địa phương; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy, sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; giảm thiểu thời gian, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động VLNCN, TCTN phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

3. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN và TCTN.

4. Mọi hoạt động có liên quan đến VLNCN, TCTN phải tuân thủ chặt chẽ Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. VLNCN, TCTN là loại vật tư kỹ thuật đặc biệt, do Nhà nước thống nhất quản lý mọi khâu trong hoạt động.

6. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

7. Nghiêm cấm mọi hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trái pháp luật và trái với Quy chế này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Kinh doanh VLNCN

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải thực hiện các quy định theo khoản 3, Điều 37, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ cung ứng các loại VLNCN theo Danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tổ chức kinh doanh VLNCN chỉ được cung ứng VLNCN cho các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn và theo đúng nội dung trong Giấy phép về số lượng, chủng loại thuốc nổ và đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.

Điều 5. Sử dụng VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 41, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phải đảm bảo điều kiện về nhân lực: Người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn phải đáp ứng về trình độ chuyên môn theo quy định tại Điều 4, Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ. Cử người quản lý tham gia huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN; tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Thủ trưởng tổ chức sử dụng VLNCN bổ nhiệm người quản lý hoạt động VLNCN của đơn vị mình, trong đó giao rõ nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật đối với hoạt động VLNCN của đơn vị (trừ chỉ huy nổ mìn).

3. Thủ trưởng tổ chức sử dụng VLNCN phải ký Quyết định bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc sử dụng VLNCN theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng đúng số lượng, chủng loại và đúng địa điểm, thời gian ghi trong Giấy phép sử dụng VLNCN hoặc các văn bản khác được cấp có thẩm quyền cấp.

5. Hàng năm, các tổ chức sử dụng VLNCN tổ chức huấn luyện cho những người làm việc có liên quan đến hoạt động VLNCN về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo quy định hiện hành.

6. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải gửi thông báo việc sử dụng VLNCN tới UBND tỉnh Cao Bằng và Sở Công Thương trước 10 ngày làm việc, theo mẫu Thông báo tại Phụ lục X, Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

7. Khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật, tổ chức sử dụng VLNCN phải gửi phương án nổ mìn đến Sở Công Thương để chủ trì thẩm định, phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 6. Dịch vụ nổ mìn

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn được thực hiện theo khoản 2, Điều 43, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xử lý khắc phục sự cố do thiên tai gây ra, Sở Công Thương chỉ định việc thực hiện dịch vụ nổ mìn thực hiện nhiệm vụ này.

3. Tổ chức doanh nghiệp được Bộ Công Thương cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn, khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải gửi thông báo việc sử dụng VLNCN tới UBND tỉnh Cao Bằng và Sở Công Thương theo quy định tại khoản 6, Điều 5 Quy chế này.

Sau khi nhận được thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã

hội, Công an tỉnh và chính quyền cấp huyện, thành phố nơi sử dụng VLNCN kiểm tra địa điểm sử dụng VLNCN, xem xét về sự phù hợp của các nội dung trong bản thông báo của tổ chức, doanh nghiệp và các tài liệu kèm theo.

Sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của tổ chức, doanh nghiệp, Sở Công Thương có văn bản đánh giá về sự phù hợp của các nội dung trong thông báo gửi tổ chức, doanh nghiệp và Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh để làm căn cứ cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định và gửi các cơ quan đơn vị liên quan để giám sát.

4. Đơn vị dịch vụ nổ mìn được ký Hợp đồng dịch vụ nổ mìn với những tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định tại điểm b, d, đ, khoản 1, Điều 42, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép và có nhu cầu sử dụng VLNCN.

5. Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm b, d và đ, khoản 1, Điều 42, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và chỉ được ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

6. Trong Hợp đồng dịch vụ nổ mìn phải nêu rõ khối lượng đất, đá cần sử dụng VLNCN, thời gian thực hiện hợp đồng và trách nhiệm của các bên liên quan (kèm theo văn bản minh chứng về điều kiện cần sử dụng đến VLNCN được nêu tại điểm b, d, đ, khoản 1, Điều 42, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và dự toán khối lượng đất đá cần sử dụng VLNCN để phá dỡ).

7. Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo khoảng cách an toàn, an ninh trật tự xã hội trong quá trình thi công.

8. Trong trường hợp đơn vị dịch vụ nổ mìn cần bảo quản VLNCN để thi công công trình thì phải có kho bảo quản VLNCN đảm bảo quy định tại Điều 9 Quy chế này hoặc hợp đồng thuê kho chứa VLNCN theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Quy chế này.

Điều 7. Giám sát nổ mìn

1. Các trường hợp sau tổ chức sử dụng VLNCN phải lập phương án giám sát và tổ chức giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn:

a) Có khiếu nại của chủ công trình lân cận về các ảnh hưởng do chấn động và sóng không khí;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2 khoản 1, Điều 24, QCVN 02: 2008/BCT;

c) Nổ mìn thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn.

2. Việc lập phương án giám sát, tổ chức thực hiện, xác định ảnh hưởng do nổ mìn và báo cáo kết quả theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 QCVN 02:2008/BCT.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN gửi phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương trước ngày tiến hành nổ mìn 15 ngày và thực hiện các hoạt động giám sát ngay từ đợt nổ mìn đầu tiên.

Điều 8. Quản lý, bảo quản VLNCN

1. Các tổ chức, doanh nghiệp phải quản lý, bảo quản VLNCN theo quy định tại Điều 16, Nghị định 71/2018/NĐ-CP.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN đảm bảo các điều kiện về chất lượng xây dựng, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và đã được các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nhất trí đưa vào sử dụng. Hợp đồng thuê kho chứa VLNCN phải ghi rõ các nội dung như: Khối lượng, chủng loại VLNCN bảo quản tại kho; thời gian thuê kho tối thiểu phải bằng thời gian đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN; trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản VLNCN.

3. Sau khi thanh lý Hợp đồng thuê kho, các tổ chức thuê kho bảo quản VLNCN phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập VLNCN và phương án xử lý đối với khối lượng VLNCN còn tồn kho (nếu có).

4. Chỉ huy nổ mìn có trách nhiệm quản lý chặt chẽ VLNCN tại nơi nổ mìn, trong trường hợp không sử dụng hết VLNCN thì phải chuyển về kho bảo quản VLNCN hoặc về xe vận chuyển và làm thủ tục xuất, nhập theo quy định.

5. Kho bảo quản VLNCN phải được canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt 24/24h; lực lượng bảo vệ được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy và ứng phó với các sự cố khẩn cấp.

Điều 9. Kho bảo quản VLNCN

1. Kho bảo quản VLNCN phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Phụ lục H của Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2018/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương.

2. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản VLNCN phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và phải được nhất trí của các cơ quan chức năng.

3. Đối với các đơn vị khai thác khoáng sản, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đơn vị kinh doanh VLNCN, đơn vị thực hiện dịch vụ nổ mìn phải xây dựng kho bảo quản VLNCN thuộc loại kho cố định. Trình tự, thủ tục xây dựng kho như sau:

a) Các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng kho, trước khi tiến hành các thủ tục xây dựng kho, có văn bản đề nghị Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an tỉnh để kiểm tra chấp thuận địa điểm xây kho.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra địa điểm xây kho và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

c) Sau khi xác định được địa điểm xây kho, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành thiết kế kho bảo quản VLNCN và gửi Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về bảo đảm phòng cháy chữa cháy, gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 26, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng trước khi xây dựng.

d) Sau khi phê duyệt thiết kế kho, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành xây dựng kho bảo quản đảm bảo chất lượng xây dựng theo quy định.

4. Tổ chức, doanh nghiệp khi xây dựng kho phải gửi hồ sơ tới Sở Công Thương để kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Điều 13, Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

5. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN để thi công công trình giao thông, nổ mìn đặc thù, nổ xử lý bom, mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh, có nhu cầu bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại công trình để đảm bảo tiến độ thi công, hiệu quả kinh tế, phải được Sở Công Thương kiểm tra, đồng ý cho phép tiến hành lắp đặt kho lưu động để bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trong thời gian ngắn (có thời hạn) và phải thực hiện đầy đủ quy trình thiết kế, thi công, nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy định về vận chuyển VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển VLNCN phải đảm bảo các quy định tại Điều 44, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.

2. Chấp hành nghiêm túc các thông báo tạm dừng vận chuyển VLNCN do Công an tỉnh quy định.

3. Đơn vị có đủ điều kiện vận chuyển VLNCN muốn được phép bốc dỡ VLNCN trên địa bàn tỉnh (trừ việc bốc dỡ trong phạm vi giấy phép sử dụng VLNCN) phải được sự cho phép của Sở Công Thương, Công an tỉnh và chính quyền cấp huyện, thành phố.

Điều 11. Quy định trong thi công khoan nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải tuân thủ các thông số kỹ thuật; lập phương án nổ mìn phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hết hoàn toàn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập biên bản, trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của Giám đốc điều hành mỏ (hoặc Chỉ huy công trường), Chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN khi thay đổi phương pháp điều khiển nổ mìn phải xin ý kiến của Sở Công Thương và tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người lao động phù hợp với phương pháp điều khiển nổ mìn mới.

Điều 12. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Khi sử dụng VLNCN, tổ chức, doanh nghiệp phải thông báo trước 03 ngày tới Ủy ban nhân dân cấp xã, người lao động, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh nơi nổ mìn về địa điểm, biển báo, hiệu lệnh, thời gian tiến hành nổ mìn của đơn vị.

2. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc âm thanh loa, phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính tối thiểu 300m nghe được rõ.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 13. Tiêu hủy VLNCN

1. Đối với VLNCN tàng trữ trái phép, tang vật vụ án, có từ nguồn bất hợp pháp hoặc thu nhặt được, thực hiện tiêu hủy theo quy định tại Điều 70, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Đối với VLNCN quá hạn sử dụng, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế phải thực hiện tiêu hủy. Đơn vị tổ chức tiêu hủy phải có giấy phép sản

xuất, sử dụng VLNCN theo quy định. Trước khi thực hiện tiêu hủy, tổ chức, đơn vị phải lập phương án tiêu hủy và gửi Sở Công Thương xem xét, chấp thuận.

3. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 16, QCVN 02:2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

4. Trường hợp không rõ về đặc tính VLNCN cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với nhà cung ứng VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

Điều 14. Quy định về báo cáo hoạt động VLNCN

1. Đối với báo cáo định kỳ

Tổ chức sử dụng VLNCN báo cáo Sở Công Thương và Công an tỉnh về tình hình sử dụng VLNCN trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện báo cáo đột xuất trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo Công an cấp huyện và Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động VLNCN trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN.

b) Báo cáo Sở Công Thương và Công an tỉnh trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động VLNCN.

c) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nội dung báo cáo đột xuất theo quy định tại Mẫu 4, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Điều 15. Yêu cầu chung đối với hoạt động TCTN

1. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động TCTN phải thực hiện theo quy định từ Điều 47 đến Điều 51 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động TCTN chỉ được hoạt động theo đúng quy định theo Giấy phép được cấp có thẩm quyền cấp. Trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động TCTN 03 (ba) ngày, phải nộp bản sao Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ đến Sở Công Thương, Công an tỉnh Cao Bằng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN, cụ thể:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các quy định của nhà nước về VLNCN, TCTN;

b) Kiểm tra, khảo sát thực địa dự kiến sử dụng VLNCN của các tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn tỉnh theo thông báo trước khi các tổ chức này thực hiện nổ mìn;

c) Kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng kho bảo quản VLNCN, TCTN đối với kho cố định phục vụ khai thác khoáng sản, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; thẩm định thiết kế kỹ thuật; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng;

d) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 42, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép hoạt động VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn hoạt động trên địa bàn.

4. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, TCTN cho các đối tượng làm công việc liên quan đến VLNCN, TCTN.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

7. Định kỳ 06 tháng và hằng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh về tình hình quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Quản lý về an ninh trật tự đối với hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

a) Thẩm định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho các đơn vị sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 44, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

c) Chủ trì kiểm tra các điều kiện về an ninh trật tự đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

d) Phổ biến các quy định về an ninh trật tự, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm và hướng dẫn các tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo của Bộ Công an, đồng thời gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

đ) Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ các tổ chức có kho bảo quản VLNCN.

e) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an ninh trật tự đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN theo quy định của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Quản lý việc phòng, chống cháy nổ đối với các tổ chức vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN theo Luật Phòng cháy, chữa cháy.

a) Chủ trì thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN; kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN; nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với kho VLNCN và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác định địa điểm xây dựng kho bảo quản VLNCN và nghiệm thu kho bảo quản VLNCN trước khi đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định 79/2014/NĐ-CP.

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với tổ chức tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh phối hợp với Sở Công Thương tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh khi có báo cáo kết thúc việc sử dụng VLNCN.

Điều 18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, các nhân trong hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND cấp xã theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN; tổ chức triển khai việc ứng phó sự cố trong hoạt động VLNCN trên địa bàn.

3. Tuyên truyền, phổ biến việc thi hành pháp luật về VLNCN, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN trên địa bàn.

4. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN tiến hành xử phạt theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo kịp thời với Sở Công Thương và các cơ quan chức năng hoặc đề nghị cơ quan cấp trên xử lý vi phạm trường hợp vượt thẩm quyền.

5. Tham gia giám sát việc thực hiện phương án nổ mìn; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của đơn vị sử dụng VLNCN trên địa bàn huyện quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý VLNCN, TCTN cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động VLNCN, TCTN và nhân dân trên địa bàn.

2. Tham gia giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, giấy phép sử dụng VLNCN, TCTN; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của đơn vị sử dụng VLNCN trên địa bàn quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ trong quá trình sử dụng, bảo quản và vận chuyển VLNCN, TCTN tại địa bàn.

4. Thống nhất với các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn về quy ước hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương và thông báo cho nhân dân được biết.

5. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, TCTN tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đồng thời báo cáo UBND huyện và các cơ quan chức năng để xử lý kịp thời.

Điều 21. Trách nhiệm của các tổ chức, các nhân hoạt động VLNCN, TCTN

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về VLNCN, TCTN và các quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình hoạt động VLNCN, TCTN.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung của Quy chế này và các quy định có liên quan về hoạt động VLNCN, TCTN tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, có thái độ cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động VLNCN, TCTN hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình tổ chức thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan cho các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh